TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 46/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 23 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: tổ 10, khu 4, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ nơi ở hiện tại: tổ 4, khu 1, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: tổ 6, khu 4, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ nơi ở hiện tại: tổ 4, khu 1, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Phạm Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao 02 *(hai)* con chung là Phạm Trung Nh, sinh ngày 14-6-2008 và Phạm Thanh Hà A, sinh ngày 20-11-2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Phạm Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Trung Nh là 2.500.000 đồng *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)*/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04-2025 cho đến khi con chung Phạm Trung Nh thành niên.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Phạm Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Phạm Thanh H thỏa thuận chị M có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng),* gồm: 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị M đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001786 ngày 14-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường G,
TP. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga